

## Truyện hay cùng đọc

Ngày nay, khi nói về Đại thắng mùa Xuân 1975 nhiều người thường bắt đầu từ Chiến dịch mùa Xuân Tây Nguyên năm đó; và khi nói về Tây Nguyên mùa Xuân 1975, không ít người thường bắt đầu từ trận Buôn Ma Thuật. Nhưng theo tiến trình của lịch sử chiến trận, với cái nhìn biện chứng, có lẽ cần phải lùi xa hơn về quá khứ - về với Tây Nguyên những năm âm thầm xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân từ mỏng manh nhất, gian khổ nhất mà hình thành được một lực lượng đủ mạnh để có thể giải quyết những vấn đề chiến thuật và chiến dịch, trên cơ sở đó tạo ra thế chiến lược cho Tây Nguyên và rồi từ Tây Nguyên chúng ta bắt đầu cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân năm 1975. Tháng ba - tháng kỷ niệm Giải phóng Tây Nguyên, phóng viên Văn nghệ Trẻ đã có cuộc gặp gỡ và hỏi chuyện Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp về Mặt trận Tây Nguyên trước mùa Xuân lịch sử 1975 và ghi lại lời kể của Thượng tướng về những năm tháng ấy.

“Cây sắn tấn công” và công thức: 2+2+2...

“Chúng tôi - những anh em từng ở Tây Nguyên thời kỳ đó - bây giờ có dịp gặp gỡ nhau, nói chuyện thì ít nói tới chiến thắng. Thực tình, chúng tôi ít nói tới chiến thắng, mà thường cùng nhớ lại chuyện gian khổ và những sự khó khăn đã vượt qua. Chúng tôi thường ôn lại những câu chuyện về lòng dân, về tấm lòng của nhân dân Tây Nguyên đối với bộ đội, đối với kháng chiến, đối với cách mạng... Mà cũng không thể không nhắc lại với nhau về trí sáng tạo của anh em lúc bấy giờ. Tất cả các cái đó đã tạo nên những điều kiện để cho chiến thắng sau này... Vậy thì trước hết tôi nói về chuyện Khắc phục khó khăn - Vượt qua gian khổ - bám trụ chiến trường. Tây Nguyên là một chiến trường rừng núi. Cuộc sống của đồng bào Tây Nguyên những năm tháng ấy cũng rất khó khăn. Nguồn tiếp tế đáng kể nhất cho chúng tôi lúc bấy giờ là từ Hậu phương lớn miền Bắc, theo Đường 559. Theo nguồn này, có năm nhận được khá, cũng có năm chỉ nhận được 30 đến 40 phần trăm, vì có khi địch nó đánh, rồi thì mưa, lũ... Cũng có khi có được một nguồn tiếp tế khác: mua từ cửa khẩu Cam - pu - chia. Thế nhưng nguồn này cũng không được đảm bảo, bởi phụ thuộc vào bầu không khí chính trị lúc bấy giờ, đặc biệt là dưới áp lực của Mỹ. Đảm bảo nhất là nguồn tự sản xuất. Mình tự sản xuất, cái đó gọi là Hậu phương tại chỗ. Đứng là rất khó khăn. Thí dụ sau khi đánh trận Plây-me. Nhưng giai đoạn khó khăn nhất của chúng tôi - sau này khi gặp lại, anh em hay nhớ tới - là những năm 1969, 1970. Sau khi đánh Plây-me thì sản xuất. Năm 1968, tổng công kích, đánh suốt năm. Sau đó thì địch nó quay trở lại, tiến hành bình định. Khó khăn là vì thế. Chiến trường Tây Nguyên, trừ những năm 1973, 1974 là có khá hơn, còn trước đó... thời kỳ từ năm 1965 đến những năm 1971, 1972 là rất khó khăn. Cái ống coóng, tức là cái ống bơ, thường thường một ngày mỗi chúng tôi được một ống coóng gạo như thế - nếu ở nhà. Đi đánh nhau thì được hai ống, tức là khoảng 5 lạng gạo. Thế cho nên là phải sản xuất. Gạo ít thì ăn thêm sắn. Ăn với rau rừng. Rau rừng, ở trong đó chúng tôi lúc đầu ăn thì nhổ cả cây về nấu. Sau này không được nhổ, mà phải hái. Hái rau rừng để nó còn mọc lại nữa chứ. Sắn, thì không chỉ ăn củ, mà còn ăn cả lá nữa. Ăn cơm độn sắn với dưa lá sắn. Sau này anh em có sáng kiến: giã sắn làm các loại bánh. Muối thì mỗi tháng hai lạng. Nó không đến nỗi như cái thời kỳ chống Pháp ở Tây Nguyên phải ăn tro tranh thay muối. Thường thường... chúng tôi nhớ nhất là hai lạng muối, hai lạng mắm kem. Mỗi tháng hai lạng muối, hai lạng mắm kem... với hai lạng mỡ. Hai lạng gạo một ngày... Nói chung là cứ hai hết. Có thời kỳ, khó khăn quá, phải rút bớt lực lượng đi. Ví dụ như năm 1966, đánh xong, trên dưới 2 sư đoàn rồi rút lại chỉ còn 4 tiểu đoàn. Hay là thời kỳ 1969: phải đưa thương bệnh binh, văn công, Trường quân chính... ra ngoài Bắc. Chỉ những ai còn sức và trực tiếp đánh trận thì ở lại. Anh em gọi đùa đó là cuộc “tập kết lần thứ hai”. Thời đó, trước khi làm kế hoạch tác chiến của Bộ tư lệnh, phải tính toán xem phải để bao nhiêu lực lượng để sản xuất đã. Nhiệm vụ sản xuất là nhiệm vụ chung của cả ông Tư lệnh lẫn anh Binh nhì. Phân

công cụ thể, định mức cũng nhiều ít khác nhau. Nhưng nói chung là ông Tư lệnh tối thiểu cũng phải trồng từ 500 đến 1000 gốc sắn. Giá sử nếu anh không đi làm được, cái anh công vụ anh ấy đi trồng cho anh, thì anh phải làm những công việc của anh công vụ. Lúc ấy nó có cái công bằng như thế... Chúng tôi nhớ cái năm mình làm nương rẫy, sản xuất nhiều nhất là được hơn 500 tấn thóc, còn sắn thì được 20 triệu gốc. Mà chỗ chúng tôi lại còn là đường giao liên, nên có cái nguyên tắc là : ai ăn sắn xong thì trồng một cây sắn thế vào cây mình vừa nhổ lên ăn. Việc làm ấy nó trở thành ý thức của mỗi cán bộ, chiến sĩ mình... Trong cao trào trồng sắn ở mặt trận, có người lính đã cảm xúc và làm thành bài hát “Cây sắn tấn công”: “Một cây sắn ta trồng là một tên Mỹ gục/ Ngàn cây sắn ta vun là ngàn tên giặc tan thân/ Khoái không? Khoái không?...”. Mà đối đó lại đeo theo cái ồm. Có mấy cái thứ ồm: thiếu vi-ta-min, phù, tiêu chảy... Mà lại còn sốt rét nữa! Có những lúc số lượng bệnh binh gấp năm đến bảy lần số thương binh. Thế nên có nhiều câu chuyện rằng đi trong rừng, luồn sâu trong rừng rồi bỗng dưng bắt gặp những cái vồng mắc giữa đại ngàn và trong lòng nó là những bộ hài cốt của một người lính nào đó đã hi sinh vì đói, vì sốt rét... Cho nên có cái câu thơ rằng: “Chiếc vồng mọc giữa rừng nguyên thủy/ Còn ôm bạn ta, cơn sốt rét cuối cùng”. Một thời sống, chiến đấu trong hoàn cảnh như vậy cho nên người ta đoàn kết, san sẻ cho nhau tất cả. Bây giờ, ở Hà Nội, những người lính Tây Nguyên chúng tôi sau chừng ấy năm... giờ vẫn tìm đến nhau, gắn bó với nhau!”.

Trưởng thành trong lòng đồng bào

“- Bộ đội đói, thì nhân dân Tây Nguyên nuôi bộ đội. Nhưng mà Tây Nguyên bao la, dân thưa lắm. Đồng bào đóng góp cho cuộc kháng chiến, đồng bào nuôi bộ đội rất nhiều. Có những năm... đồng bào chỉ giữ lại chút thóc giống cho mùa sau, còn bao nhiêu dành nuôi bộ đội. Đồng bào thì ăn sắn, gạo dành nuôi bộ đội. Những đơn vị ở gần biên giới với nước bạn Lào, thì còn tiếp tế được. Đôi khi có những trung đoàn phải đi sang phía Đông, bên kia đường 14 thì khó khăn lắm, không thể tiếp tế được, phải hoàn toàn phải dựa vào dân. Có câu chuyện thế này: trong những tháng ngày gian khổ như thế, đói, có chiến sĩ đã vi phạm kỷ luật, đi bẻ ngô của dân để ăn. Về đơn vị biết, kiểm điểm, rồi dân ra xin lỗi đồng bào. Bà mẹ Tây Nguyên mới nói: “Không, tao mới có lỗi. Con em miền Bắc vào đây đánh giặc với tao, tao không nuôi được. Tao mới có lỗi!”. Hai tiếng nhân dân, thiêng liêng lắm. Rồi nhân dân đi dân công. Đi dân công mà người dân chỉ mang sắn đi ăn, không ăn gạo của bộ đội. Mà cả những em nhỏ cũng đi, cha mẹ đi dân công thì con cái cũng đi theo. Tôi nhớ cái chuyện: có anh em thấy các cụ già cũng đi dân công, mới thưa: “Mẹ già thế, mẹ đi làm gì. Thôi, cứ để chúng con...!”. Có cụ mới bảo một câu rất hay: “Cách mạng bằng nhau mà!” Lòng dân tha thiết thế, nhắc lại là xúc động. Nhưng mà khi có điều kiện, bộ đội cũng đi tăng gia sản xuất giúp dân. Đặc biệt năm 1973, lúc đó đời sống bộ đội mình đã khá rồi, chúng tôi cất mấy trung đoàn đi vận chuyển và tiếp tế cho dân mấy nghìn tấn gạo. Lòng dân với bộ đội như thế, quên sao được!”.

Từ “Vo tròn - bóp bẹp” đến “Bao vây - công kích”

“- Truyền thống của bộ đội Tây Nguyên có thể nói vắn tắt nói gồm mấy chữ, trong đó 4 chữ đầu là Quyết thắng - Sáng tạo... Vậy thì sáng tạo là như thế nào? Cách đánh sáng tạo! Ví dụ như là... thường thường bây giờ ta nói: “vận động tấn công kết hợp chốt”. Chiến thuật này có nguồn gốc từ mặt trận Tây Nguyên. Đánh nhau từ năm 1965, 1967 thì hình thành chiến thuật này. Mới đầu là Mỹ nó đi sục tìm mình, “Tìm – Diệt” mà. Mình mà cứ bám theo nó mà tập kích, mà đánh nhau thì trượt. Mà pháo nó bắn dữ. Thế thì anh em mới có cái sáng kiến: sau khi diệt được một số địch thì cho một tiểu đội trụ bám lại, bắn để cho nó biết. Mình đem một bộ phận nhỏ để nhử cho nó quây, rồi phục kích mà đánh nó, gọi địch đến mà tiêu diệt. Lúc đó anh em gọi cách đánh này là “chốt kết hợp với vận động”. Năm 1966, với cách đánh này, ta diệt được một đại đội Mỹ. Đến năm 1967, cũng với cách ấy, diệt được một tiểu đoàn Mỹ. Lúc báo ra Bộ. Bộ hỏi dùng chiến thuật gì? Báo cáo: “chốt kết hợp vận động”. Để cho tích cực tấn công hơn, Bộ sửa thành “vận động tấn công kết hợp chốt”, cho đúng hơn, khoa học hơn. Đây trong lĩnh vực chiến thuật, người sáng tạo thường là người chiến sĩ nơi

chiến trường; còn cấp trên là tổng kết kinh nghiệm, hoàn thiện nó. Hay là tôi nói thí dụ một cái chiến thuật nữa: năm 1970, Mỹ lúc đó muốn chuyển sang cái gọi là “Việt Nam hoá chiến tranh” rồi. Đánh nhau với nguy, nguy lúc bấy giờ cũng đã sợ mình rồi. Đêm nó ngủ, nó cứ lết, nó lẩn đi thế này. Mình tập kích nó mà không quan sát kỹ, không trúng là pháo nó bắn. Anh em mới nghĩ ra cách: không đánh vội mà trước hết phải vây nó lại, vây lại xong mới đánh. Có trận, với cách đánh này ta diệt được hai tiểu đoàn. Chúng tôi đi chiến dịch, lúc về tổng kết, chính anh Thảo (Thượng tướng Hoàng Minh Thảo) anh ấy hỏi: các anh đánh chiến thuật gì đấy?. Báo cáo lên: cũng không biết là chiến thuật gì, chúng tôi gọi là chiến thuật “vo tròn, bóp bẹp”, tức là vây nó lại, ép nó lại rồi đánh. Anh Thảo mới bảo đấy là “bao vây công kích”. Chiến thuật này, sau ra đến Bộ, được hoàn thiện thành chiến thuật “vận động, bao vây, tấn công liên tục”. Đấy, đại thể nó thế...”.

Những Plây Me, Sa Thầy, Măng Giang, An Khê, Đắc Tô - Tân Cảnh, Buôn Ma Thuột, Đường 7, Phước Hoàng... những “Cổng trời”, “Bãi C1”, “Dốc trăm bậc”, “Cây đa gió lộng”, “Cầu lầy”... còn biết bao nhiêu điều muốn ghi, mà ghi sao cho vừa. Mùa Xuân, tháng 3, Phóng viên Văn nghệ Trẻ xin ghi lại một chút này từ câu chuyện của Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp để thêm một lần được cùng bạn đọc hướng về Tây Nguyên hùng vĩ, trở về với những tháng năm hùng vĩ của thế hệ cha anh.

(Văn nghệ Trẻ)